

VỀ CHIẾN LƯỢC KINH TẾ BIỂN NƯỚC TA

GS.TS. NGUYỄN NGỌC THUY

Giám đốc Trung tâm KTTV biển

I- Ý NGHĨA VÀ VỊ TRÍ CHIẾN LƯỢC CỦA BIỂN TRONG CÔNG CUỘC PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI Ở NƯỚC TA

Vùng biển Việt Nam có diện tích trên một triệu km². Nó chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa với tác động mạnh mẽ của bão và áp thấp nhiệt đới cùng các dao động lớn của thủy triều. Có thể thấy được ý nghĩa và vị trí chiến lược của biển trong phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta qua một số lĩnh vực sau:

1. Đánh bắt và nuôi trồng hải sản

Đánh bắt cá và hải sản từ lâu đã là một nghề truyền thống quan trọng của dân tộc ta. Tuy nhiên, sản lượng đánh bắt hải sản của ta còn kém so với nhiều nước trong khu vực (xem bảng dưới theo World Resources, 1988 - 1989).

Nước	Chiều dài bờ biển (km)	Sản lượng đánh bắt hải sản (1983 - 1985) (10 ³ T)
Việt Nam	3444	540
Thái Lan	3219	2012
Ma-lai-xi-a	4675	670
In-đô-nê-xi-a	54716	1732
Trung Quốc	14500	3628

Những năm gần đây chúng ta mới quan tâm đến vấn đề nuôi trồng hải sản và một số nơi đã đạt được một số thành tích nhất định (nuôi tôm xuất khẩu).

2. Vận tải biển và biển pha sông

Nước ta hẹp trải dài từ bắc đến nam với rất nhiều cửa sông và vịnh kín rất thuận lợi cho giao thông đường biển và biển pha sông. Tuy nhiên, tổng trọng tải đội tàu biển nước ta vẫn thuộc loại thấp nhất Đông Nam Á, chưa nói đến so với thế giới. Kinh nghiệm mấy năm qua cho thấy nếu biết cách làm ăn thì vận tải biển và biển pha sông là một ngành kinh tế có hiệu quả cao, có thể thu hồi vốn khá nhanh (kinh nghiệm của Vietfrach).

3. Khai thác dầu khí và khoáng sản biển khác

Đây hoàn toàn là một lĩnh vực mới mẻ đối với chúng ta. Theo đánh giá của ta và nước ngoài thì trữ lượng dầu và khí thiên nhiên của nước ta không phải là nhỏ. Việc Vietsovpetro khai thác dầu khí những năm vừa qua và việc hàng loạt các công ty tư bản ký kết các hiệp định thăm dò dầu khí trên thêm lục địa Việt Nam cho thấy tiềm năng dầu khí của chúng ta là đáng kể và nó sẽ đóng góp to lớn cho nền kinh tế hiện còn nghèo nàn của ta. Hiện nay chúng ta cũng đã phát hiện, khai thác và xuất khẩu một số khoáng sản biển. Trong tương lai những khoáng sản này sẽ đóng góp một phần không nhỏ cho đất nước.

4. Du lịch

Không ai có thể phủ nhận rằng thiên nhiên nói chung và vùng biển nước ta nói riêng là đẹp, đặc sắc, hấp dẫn được khách du lịch bốn phương. Dọc theo bờ biển và hải đảo nước ta có rất nhiều bãi tắm tự nhiên có phong cảnh đặc sắc hữu tình, khí hậu thuận lợi để có thể phát triển thành những khu nghỉ mát và du lịch lý tưởng. Kinh nghiệm của nhiều nước cho thấy nếu có đầu tư thích đáng và tổ chức khéo thì có thể biến du lịch thành một ngành công nghiệp thu ngoại tệ rất quan trọng.

5. Nông nghiệp, mở rộng diện tích canh tác, phòng tránh và làm giảm nhẹ thiên tai

Nước ta cho đến nay vẫn là một nước nông nghiệp. Ông cha ta qua hàng nghìn đời nay đã biết đắp đê, xây kè biển, mở rộng diện tích canh tác nông nghiệp, nhất là ở hai vùng đồng bằng cửa sông lớn: sông Hồng và sông Cửu Long. Sóng, thủy triều, bão và nước dâng do bão là những yếu tố động lực biển gắn liền với canh tác nông nghiệp và đời sống của hàng triệu người. Hiện nay Nhà nước ta hàng năm đầu tư cho việc bảo vệ đê kè biển hàng tỷ đồng. Với trung bình hàng năm từ 6 - 12 cơn bão và áp thấp nhiệt đới, với xu thế mực nước biển dâng cao có thể trong những năm tới dẫn đến ngập các vùng đồng bằng thấp ven biển, xói lở bờ biển, xâm nhập mặn xảy ra mạnh mẽ hơn, nước ngầm khan hiếm hơn... thì phòng tránh và làm giảm nhẹ thiên tai sẽ phải là công việc quan trọng hàng đầu trong những năm tới.

II- ĐÁNH GIÁ HIỆN TƯỢNG KHAI THÁC BIỂN CỦA NƯỚC TA TỪ TRƯỚC TỚI NAY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI NÀY SINH

Nói theo một nghĩa nào đó thì biển nước ta hiện nay không còn là "biển bạc" nữa bởi tình trạng khai thác khá tự do và không có tổ chức. Có thể thấy điều kiện đó qua hiện tượng sau:

Trong đánh bắt cá và hải sản, chủ yếu là trong ngư dân, chưa có những qui chế đánh bắt qui củ, dẫn đến việc khai thác bừa bãi, kể cả việc dùng mìn để đánh cá... Tất cả các việc đó làm nghèo đi tài nguyên hải sản của biển.

Trong vận tải biển và biển pha sông có tình trạng địa phương nào cũng muốn xây dựng cảng và phải là cảng lớn, không chú ý đến việc nghiên cứu điều tra khảo sát, xác định như thế nào cho thuận lợi nhất (theo nghĩa tận dụng thiên nhiên).

Trong nông nghiệp, việc mở rộng diện tích canh tác nhiều nơi còn làm ò ạt, thiếu nghiêm túc về mặt khoa học, dẫn đến những thiệt hại không nhỏ (vỡ đê kè biển, nước mặn tràn vào ruộng, làm sai qui cách cống ngăn mặn...).

Chặt cây, đốt phá rừng ven biển, phá hoại hệ sinh thái ven bờ gây hậu quả nghiêm trọng (ở Minh Hải).

Những vấn đề mới mới nảy sinh:

- Tốc độ thâm dò và khai thác dầu khí trên thềm lục địa nước ta chắc chắn sẽ tăng nhanh trong những năm tới nên một vấn đề quan trọng sẽ nảy sinh là nạn ô nhiễm do dầu. Hiện nay có thể nói biển nước ta còn sạch, song ngay từ bây giờ cần có những chiến lược và biện pháp để đảm bảo cho nước biển sắp tới tránh bị nhiễm bẩn do dầu.
- Vấn đề phòng chống thiên tai (như nêu ở mục I).
- Vấn đề xây dựng những công trình trên biển và ven bờ, hải đảo: những thiệt hại liên quan đến các công trình trên bờ biển vừa qua là bài học cho thấy rằng cần quan tâm đặc biệt đến vấn đề bảo đảm an toàn cho những công trình ven biển và ven bờ, hải đảo.
- Vấn đề quy hoạch vùng và áp dụng những công nghệ tiên tiến trong nuôi trồng hải sản để nâng cao năng suất và sản lượng.
- Vấn đề dự báo thời tiết biển phục vụ cho các chuyên ngành kinh tế được quan tâm và đầu tư thích đáng. Di đới với nó là việc đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản của ngành KTTV biển.

III- ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG BIỂN VÀ DỰ BÁO VIỆC KHAI THÁC SỬ DỤNG, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN DÀI LÂU

Tiềm năng của vùng biển nước ta vô cùng to lớn. Với một nước có diện tích đất đai không lớn nhưng mật độ dân số lớn và tăng nhanh như nước ta thì việc tiến ra biển chắc chắn sẽ phải là một trong những chiến lược quan trọng nhất trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 và xa hơn.

Ở đây cần tránh tư tưởng quá lạc quan, con người đã có thể bước vào vũ trụ, biết nhiều về mặt trăng, sao hỏa... song lại hiểu biết về biển và đại dương ở ngay bên nhà của mình còn quá ít. Mặt khác, cũng không nên quá bi quan về hiện trạng tài nguyên biển nước ta hiện nay. Nếu chịu đầu tư và học hỏi cách làm ăn thì chúng ta cũng sẽ có "biển bạc" như ông cha chúng ta đã từng đánh giá về tiềm năng của nó.

Trong khai thác sử dụng, cần coi biển như là một môi trường, một hệ sinh thái phức tạp mà mỗi tác động không đúng đắn của chúng ta sẽ đưa đến hậu quả không lường. Ví dụ, nếu không ngăn chặn được nạn ô nhiễm do dầu và các chất thải độc hại khác thì nó sẽ làm ảnh hưởng đến tài nguyên

hải sản, du lịch, nông nghiệp... hoặc mở diện tích canh tác đất ven biển rộng quá ở một vùng sẽ gây nên xói lở nghiêm trọng ở một vùng khác...

IV- QUAN ĐIỂM, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU ĐỀ XUẤT VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN ĐẾN NĂM 2000

1. Quan điểm

- Cần mạnh dạn phát triển kinh tế biển trong những năm tới. Nói "mạnh dạn" không có nghĩa là chỉ nói suông mà nhà nước cần có tỉ trọng đầu tư thích đáng cho việc phát triển kinh tế biển. Có thể nêu một vài ví dụ cụ thể cho thấy thời gian qua chúng ta chưa mạnh dạn đầu tư cho biển. Cả nước chúng ta mới có một con tàu nghiên cứu khoa học biển (tàu Biển Đông) của ngành Hải sản để nghiên cứu một vùng biển rộng một triệu km² mà rồi cũng không có kinh phí để "bao" nó.

Máy móc đo dòng chảy, sóng và các yếu tố động lực biển khác của chúng ta có thể đếm trên đầu ngón tay và là những thứ máy nhiều nước đã bỏ không dùng đến.

- Đầu tư mạnh dạn nhưng phải đồng bộ, từ khâu điều tra cơ bản đến khâu áp dụng đến tiếp thu công nghệ. Hai khâu điều tra này liên quan chặt chẽ với nhau và hỗ trợ lẫn nhau.

2. Phương hướng và mục tiêu phát triển kinh tế biển đến năm 2000

- Củng cố và phát triển mạng lưới trạm cố định điều tra cơ bản chế độ biển (mạng lưới KTTV biển, môi trường biển, ô nhiễm biển...)

- Tiến hành điều tra đồng bộ về biển trên toàn vùng hay trong một phạm vi nào đó phục vụ cho các mục tiêu cụ thể theo mùa hoặc tháng trong một vài năm. Để làm việc này, cần có ít nhất một vài con tàu nghiên cứu biển với các máy móc đo đạc và xử lý số liệu tiên tiến. Nhà nước phải "bao cấp" toàn bộ hoặc một phần vì khó có thể có một ngành nào chịu đầu tư toàn bộ cho vấn đề này.

- Để tránh lãng phí và chồng chéo lẫn nhau, cần phân công thống nhất và chỉ đạo chặt chẽ công việc của các ngành có liên quan đến kinh tế biển (các số liệu điều tra cơ bản, các công trình nghiên cứu sẽ tiến hành).

- Khi duyệt một đề cương nghiên cứu hoặc một dự án phát triển kinh tế biển cụ thể nào, Nhà nước nên phân bổ kinh phí cho các ngành, có đủ các khâu từ điều tra cơ bản đến áp dụng để tránh hiện tượng các khâu thừa, khâu thiếu, dẫn đến những quyết định hoặc giải pháp sai lầm.